Phẩm 88: **HỶ (Vui Mừng)**

Tâm ham thích gọi là hỷ. Như nói tánh, loại chúng sinh thuận theo nhau. Ham thích ác, thuận theo ác, ham thích thiện, thuận theo thiện. Ấy gọi là hỷ.

Hỏi: Tánh chẳng gọi là hỷ (mừng). Vì sao? Vì Đức Phật biết chúng sinh có rất nhiều tánh gọi là Tánh trí lực nhận biết nhiều thứ hỷ gọi là Dục trí lực. Cho nên biết tánh và hỷ đều khác?

Đáp: Tu tập lâu, tích góp nơi tâm, gọi là tánh, tùy tánh sinh khởi hỷ. Cho nên, biết tích góp nơi tâm lâu đời, gọi là Tánh trí lực; biết tùy thuộc vào tánh sinh hỷ, gọi là Dục trí lực. Vì vậy nói, chúng sinh tùy thuộc tánh nối tiếp nhau. Từ lâu đời, tích tập tâm ác thì ham thích điều ác, lâu đời tích tập tâm thiện, thì ham thích điều thiện. Nếu lúc lạnh ham thích nóng thì nhân duyên hiện tại này không từ bản tánh sinh ra. Đó là tánh và hỷ khác nhau.

Phẩm 89: **TÍN (Đức Tin)**

Chắc chắn quyết định là tướng của đức tin.

Hỏi: chắc chắn quyết định là tướng trí tuệ. Chắc chắn, quyết định còn gọi là đoạn trừ nghi ngờ nên gọi là tướng trí tuệ.

Đáp: Tự mình chưa thấy pháp, chỉ theo lời dạy của bậc Thánh, tâm được thanh tịnh. Đấy gọi là đức tin.

Hỏi: Nếu như vậy, thì tự thấy pháp rồi, chẳng cần có tin?

Đáp: Đúng. Bậc A-la-hán gọi là người bất tín. Như trong Pháp Cú dạy: Người không tin, người không biết ân, gọi là bậc Thượng nhân. Trong kinh dạy: Bạch Thế Tôn! Con đối với sự việc này, thuận theo lời dạy của Ngài mà tin". Nếu tự mình thấy pháp, tâm được thanh tịnh thì gọi là tin. Trước nghe pháp, sau do tự thân chứng, suy nghĩ như vậy: "Pháp này chân thật, chắc chắn, không hư dối"; thì tâm được thanh tịnh. Đấy gọi là tin, ở trong bốn đức tin. Ví như người bệnh trước tin tưởng lời thầy, mới uống thuốc liền lành bệnh. Về sau, đối với vị thầy thuốc này sinh tâm thanh tịnh. Đấy gọi là đức tin. Đức tin có hai loại. Một là từ si mê sinh, hai là từ trí tuệ sinh. Từ si mê sinh là chẳng suy nghĩ thiện ác. Như đối với ác sư Phú-lan-na mà sinh khởi tâm thanh tịnh. Từ trí phát sinh là: Như trong bốn đức tin, đối với chư Phật... phát tâm thanh tịnh. Đức tin này có ba thứ: Thiện, bất thiện và vô ký.

Hỏi: Tin về điều ác tức là phiền não. Pháp bất tín trong đại địa, chẳng phải là đức tin?

Đáp: Chẳng phải pháp bất tín. Đức tin là tướng thanh tịnh; tin bất thiện, cũng là tướng thanh tịnh. Nếu không như vậy, thì thọ bất thiện, không nên gọi là thọ, mà thật ra chẳng phải như vậy. Thế nên mới có ba loại sai khác. Nếu tin ở căn số, tùy thuận giải thoát ở trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, thì chắc chắn là thiện.

Phẩm 90: CẦN (Chuyên Cần)

Tâm phát hành động, gọi là cần; thường nương vào pháp khác. Hoặc nhớ nghĩ, hoặc quyết định, đối với pháp ấy động một lòng luôn làm theo; đấy gọi là chuyên cần. Chuyên cần có ba thứ: Thiện, bất thiện và vô ký. Ở trong bốn chánh cần thì gọi là thiện, ngoài ra chẳng gọi là thiện. Hành giả tin rằng bất thiện là tội lỗi, pháp thiện là lợi ích; sau đó phát tâm chuyên cần, đoạn trừ bất thiện, tu tập các pháp thiện. Thế nên, trước nói Tín căn; tiếp nói tinh tấn căn. Sự chuyên cần này hội nhập vào trong pháp thiện gọi là tinh tấn, có thể làm nguồn gốc cho mọi điều lợi ích. Nhờ tinh tấn này trợ giúp cho các pháp nhớ nghĩ, mới đạt đến quả vị tối thượng, như lửa gặp được gió, sẽ thiêu cháy được nhiều.

Phẩm 91: ỨC (Nhớ Tưởng)

Biết việc đã từng trải qua từ trước gọi là nhớ tưởng. Như trong kinh dạy: "Những việc đã trải qua lâu xa, nay có thể nhớ không quên gọi là nhớ tưởng".

Hỏi: Nhớ này ở trong ba đời. Vì sao? Trong kinh dạy: Nhớ đều thích nghi với tất cả. Với lại nhớ tưởng này là một trong bốn ức xứ. Bốn ức xứ cũng duyên ba đời, mà sao chỉ nói duyên quá khứ?

Đáp: Nói đều thích nghi, chẳng phải là nói ba đời. Nếu tâm loạn động, trầm lặng, thì nhớ tưởng tùy theo hai chỗ, ấy gọi là tâm biến hành. Ông nói bốn ức xứ, duyên cả ba đời, là trong đây tuệ có khả năng đối với duyên hiện tại, chẳng phải là nhớ tưởng. Vậy nên, Đức Như Lai, trước tiên nói tên là nhớ tưởng, khi hiểu mới gọi là tuệ.

Hỏi: Sao một thức đã trải qua, lại một thức khác có thể nhớ?

Đáp: Nhớ tưởng pháp như vậy là ở tự nó nối tiếp nhau trong pháp sinh diệt, liền sinh thức khác, rồi trở lại tự làm năng duyên. Với lại nhận biết pháp vốn như vậy. Thức khác đã trải qua, thức khác có thể biết, như nhãn thức biết sắc, ý thức có thể biết. Người khác đã sử dụng người kia

để có thể biết, như các bậc Thánh, cho đến thân khác thế gian trước đã từng trải qua, nhờ sức nhớ nên biết.

Hỏi: Nếu biết đối tượng đã trải qua từ trước, gọi là nhớ tưởng thì nay pháp của thức v.v... đều gọi là nhớ. Vì sao? Vì pháp ấy cũng vận hành đối tượng đã trải qua từ trước?

Đáp: Pháp của thức v.v... cũng gọi là nhớ. Như Đức Phật bảo phái Tát-già-ni-diên-tử: Ngươi nhớ việc xưa, nên trả lời. Lại nói, nếu nhớ việc vui đùa từ trước thì phiền não phát sinh. Cho nên, pháp của thức v.v... nhớ việc xưa cũng gọi là nhớ tưởng. Nhớ này, do nắm giữ tướng mà sinh. Tùy thuận pháp mà chấp giữ lấy tướng, tức thì nhớ tưởng sinh, nếu khác đi thì chẳng sinh. Còn Định tuệ, thì trong phẩm Định tuệ sẽ giảng nói.